Thứ Hai, Ngày 31 Tháng 7 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Bứt phá "

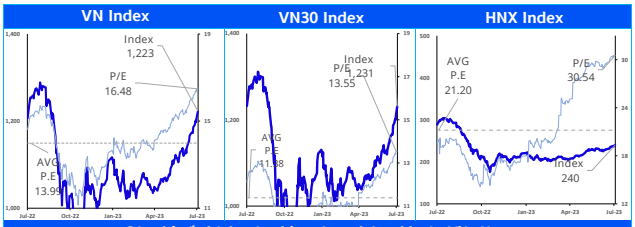
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thanh khoản tăng mạnh, hai chỉ số chính tăng điểm cho thấy tâm lý lạc quan của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 15.23 điểm, tương ứng với 1.26%, đạt 1,222.90 điểm; HNX-Index tăng 2.01 điểm (+0.85%), đạt 239.55 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 24.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,205 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 94.1 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSB và PNJ.

▶ VHM (+6.96%), VIC (+6.99%), GAS (+2.11%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-1.51%), SSB (-1.85%), MWG (-1.47%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bất động sản và Vận tải – Kho bãi là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: VHM, VIC và VJC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường đang có xu hướng tăng rất dồn dập và hướng đến vùng kháng cự 1260 của ngưỡng Fibo tiếp theo là 3.618. Tuy nhiên, việc tích lũy chưa đủ tại vùng giá 1200 của Fibo 2.618 sẽ là rủi ro khi thị trường có khả năng điều chỉnh bất cứ lúc nào, cùng với đó là động lực để thị trường tăng trong thời gian tới cũng không còn nhiều khi các mã trụ lớn đều đã tăng thậm chí đã vượt vùng MA200.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,223	1.3	9.2	1.4	16.5	1.9	4,814,784
VN30 Index	1,231	1.5	9.6	-0.1	13.6	1.8	3,426,351
VN Midcap	1,650	0.4	11.9	0.6	14.6	1.5	894,921
VN Smallcap	1,418	0.3	7.0	-4.0	26.1	1.1	263,693
HNX Index	240	0.8	5.4	-17.0	30.5	1.3	278,150
UpCom	89	0.5	3.9	-0.3	13.4	1.8	1,086,074

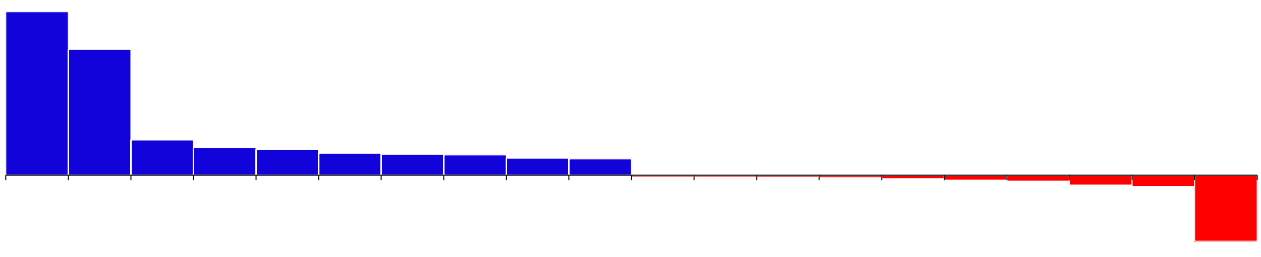
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.3	20.9	28.3	0.9	20.9	3.1	107,587
Bảo hiểm	2.7	8.5	6.3	-14.0	19.2	1.7	48,319
Bất động sản	4.5	12.4	19.9	-16.4	16.6	1.8	896,730
CNTT	1.4	13.7	28.2	16.1	20.8	4.0	123,550
Dầu khí	2.6	10.2	42.7	10.8	46.4	2.7	67,294
Dịch vụ tài chính	0.8	15.3	72.2	24.8	27.5	1.7	161,651
Tiện ích	1.5	7.9	9.7	-0.9	12.4	2.2	332,588
Du lịch và Giải trí	2.7	2.2	-6.1	-19.0	n.a	9.2	95,628
Hàng & DV CN	0.1	5.3	20.9	5.9	13.1	1.7	137,994
Hàng CN & Gia dụng	0.9	7.2	4.6	-3.1	11.5	1.9	54,219
Hóa chất	1.3	14.0	35.6	-9.1	8.2	1.6	177,497
Ngân hàng	0.2	7.3	25.2	17.0	9.3	1.8	1,826,182
Ô tô và phụ tùng	2.5	4.7	18.5	-6.8	12.9	1.0	21,235
Tài nguyên Cơ bản	-0.3	8.1	52.6	20.6	28.2	1.5	213,685
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	9.1	0.8	-8.5	21.9	3.3	501,272
Truyền thông	-0.9	-2.4	43.7	-23.7	17.3	0.9	1,266
Xây dựng và Vật liệu	0.3	9.1	48.3	-1.2	24.6	1.4	116,207
Y tế	2.0	0.0	26.5	16.1	15.7	2.3	38,563

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.2	0.5	-1.1	0.2	-1.7	-3.9
USD/JPY	142	0.9	0.7	-1.3	3.6	8.7	8.3
USD/CNY	7	0.0	-0.6	-1.5	3.4	3.6	5.6
KRW/USD	1,275	-0.2	-0.4	-3.3	-4.8	0.7	-2.3
EUR/USD	1	-0.1	0.3	-1.1	-0.5	-3.0	-7.0
USD/VND	23,686	0.0	0.0	0.4	0.9	0.2	1.4
Dầu Thô	81	0.1	2.5	14.2	5.1	0.5	-18.2
Xăng	237	-19.8	-18.1	-10.0	-8.0	-3.6	-32.0
Khí đốt	3	0.9	-0.8	-4.8	10.5	-40.5	-67.6
Than	140	-3.6	4.9	9.1	-26.5	-65.5	-66.1
Vàng	1,953	-0.3	-0.1	1.8	-1.5	7.1	10.2
Thép cuộn	4,065	0.1	3.4	4.6	2.4	-2.0	2.7

Đóng góp vào VN Index



VHM	VIC	GAS	BCM	ACB	BID	CTG	VJC	VRE	PLX	PC1	HDC	DGC	FRT	REE	HPG	SBT	MWG	SSB	VCB
(6.96%)	(6.99%)	(2.11%)	(3.85%)	(3.38%)	(1.07%)	(1.69%)	(4.29%)	(2.95%)	(3.62%)	(-2.84%)	(-4.27%)	(-0.83%)	(-2.43%)	(-1.47%)	(-0.35%)	(-5.92%)	(-1.47%)	(-1.85%)	(-1.51%)

[Chuyên viên phân tích]
Võ Thị Thùy Trang
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ trang.vo@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Dương Phương
☎ (84-28) 6299 - 9004
✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1)DPG – Xây dựng và Vật liệu: So với quý I/2023, doanh thu quý II/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương (HoSE: DPG) đã có sự tăng trưởng mạnh, tuy nhiên lợi nhuận lại có sự suy giảm.

2)GMD – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Thoái vốn cảng Nam Hải Đình Vũ, Gemadept báo lãi quý 2/2023 đạt 1.848 tỷ đồng, gấp 3,3 lần thực hiện năm trước.

3)VGT – Hàng cá nhân & Gia dụng: Đơn hàng thiếu hụt, người lao động thiếu việc làm song Vinatex vẫn cố gắng đảm bảo mức lương cho người lao động, Vinatex báo lãi quý 2 sụt giảm 98% so với cùng kỳ năm trước.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Hàng không Vietjet – VJC

VJC – Du lịch và Giải trí: Thúc đẩy thị trường nội địa, phát triển mạnh thị trường quốc tế với: Ấn Độ, Australia, Kazakhstan, Indonesia, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (HOSE: VJC) công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 với những con số tích cực.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/30/2023	7/31/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	55.9	54	116	74	
2	Tài nguyên Cơ bản	51.4	1,483	2,355	1,555	
3	Bán lẻ	44.5	494	931	644	
4	Công nghệ Thông tin	28.1	107	177	138	
5	Thực phẩm và đồ uống	23.2	1,665	1,897	1,540	
6	Bất động sản	13.3	5,586	6,133	5,413	
7	Dầu khí	12.6	285	252	224	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	12.4	239	287	256	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9.8	386	408	372	
10	Hóa chất	9.2	908	996	912	
11	Ngân hàng	8.8	2,980	3,499	3,215	
12	Du lịch và Giải trí	8.5	158	168	155	
13	Ô tô và phụ tùng	7.5	224	218	203	
14	Dịch vụ tài chính	3.7	3,083	2,502	2,413	
15	Xây dựng và Vật liệu	-3.6	1,935	1,537	1,594	
16	Y tế	-3.7	40	36	38	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16.1	796	805	960	

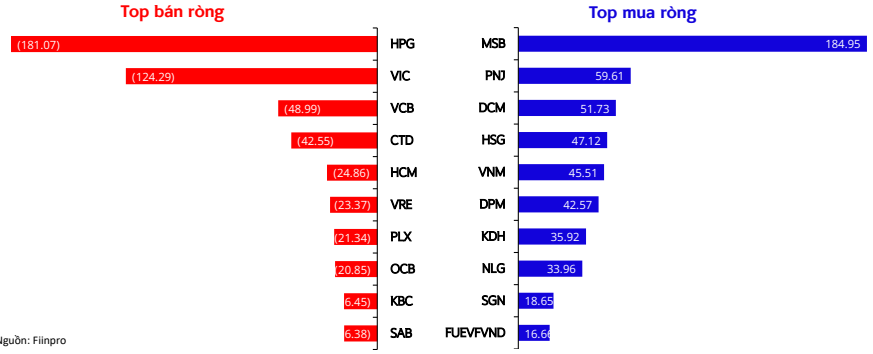
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,200	-0.4	-0.2	56.7	112	1,261.9	
VIC	VinGroup	Bất động sản	55,100	7.0	6.0	2.4	230	581.9	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	22,950	3.4	4.1	20.5	138	436.5	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	21,050	2.9	4.7	-9.6	163	350.9	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	8,880	0.9	1.0	-3.1	159	306.1	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	36,950	-4.3	-5.1	59.8	96	361.8	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	29,650	3.0	4.4	12.7	104	342.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	63,000	7.0	6.6	31.3	98	340.7	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	53,700	-1.5	-1.5	25.2	47	419.0	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	15,900	-5.9	-7.0	20.6	236	188.5	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	76,400	-2.4	-0.8	27.3	108	233.6	
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	19,550	-6.9	-6.5	50.9	287	161.1	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	19,250	-0.3	5.2	71.7	34	446.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	31,700	3.9	8.4	19.6	71	240.9	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	33,000	0.6	1.9	36.4	35	369.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
SJS	SUDICO	Bất động sản	59,300.0	3.7	27.5	30.3	14.6	59.30	
VIC	VinGroup	Bất động sản	55,100.0	7.0	6.0	2.4	6.9	55.10	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	9,100.0	6.9	39.8	-5.1	20.4	9.10	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	5,040.0	5.2	16.7	9.6	12.9	5.04	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	6,580.0	7.0	7.3	51.1	7.7	6.58	
TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	Hóa chất	5,550.0	6.9	4.7	75.6	7.5	5.55	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	14,100.0	-6.9	-2.8	186.6	-6.6	14.10	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	15,900.0	-5.9	-7.0	20.6	-6.2	15.90	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	13,300.0	-7.0	-9.8	108.1	-7.8	13.30	
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	19,550.0	-6.9	-6.5	50.9	-6.5	19.55	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

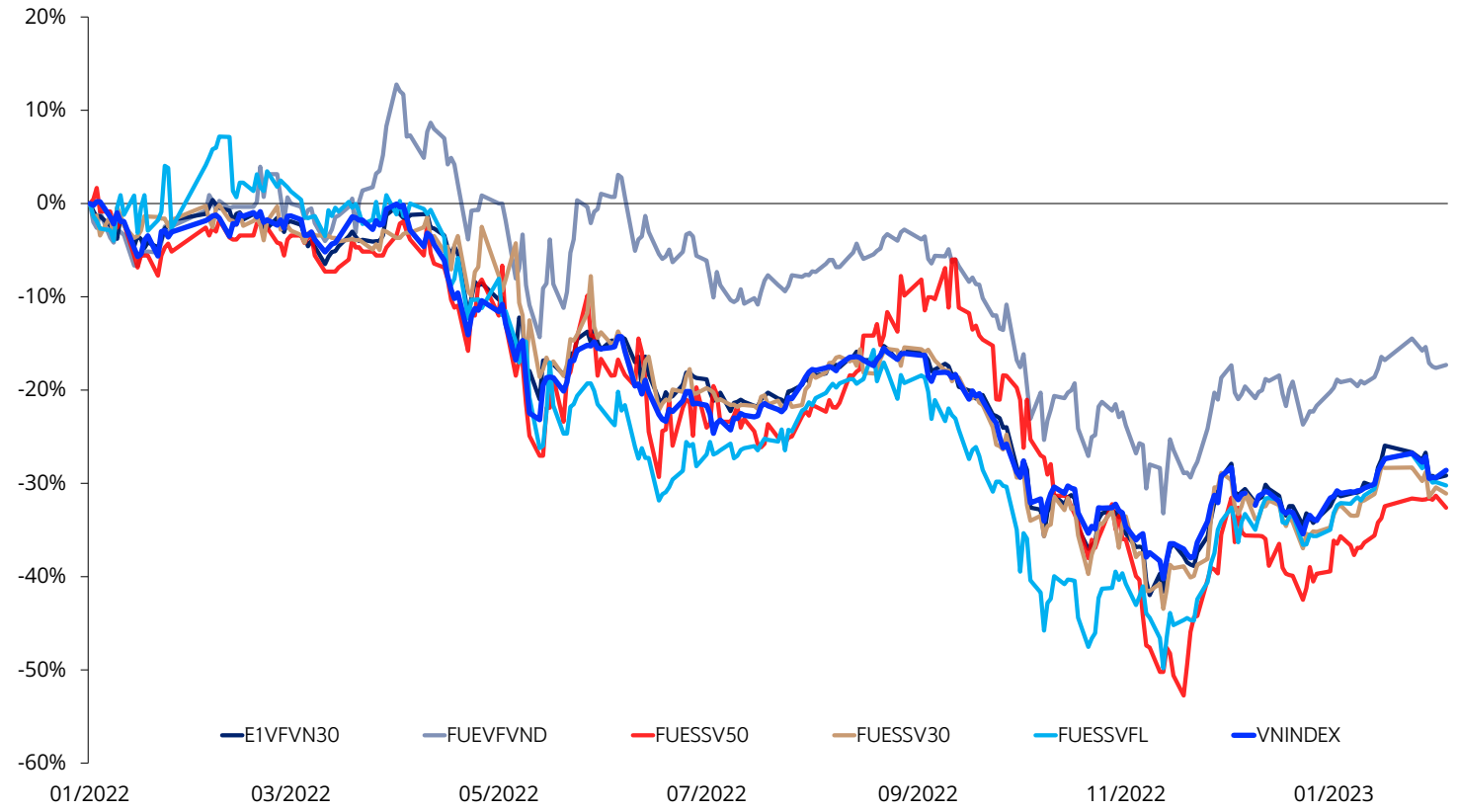
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/31/2023	1,512.4	1,417.0	95.4
7/28/2023	1,677.3	1,261.0	416.3
7/27/2023	1,499.9	1,181.6	318.3
7/26/2023	1,877.7	1,466.8	410.9
7/25/2023	1,604.7	1,614.7	-10.0
7/24/2023	953.7	1,282.2	-328.5
7/21/2023	1,372.7	1,287.8	84.9
7/20/2023	1,329.8	1,377.0	-47.2
7/19/2023	1,230.8	1,014.4	216.4
7/18/2023	1,490.1	1,093.0	397.1
7/17/2023	1,577.5	1,067.9	509.6
7/14/2023	895.4	1,203.8	-308.4
7/13/2023	1,117.8	898.7	219.1
7/12/2023	1,057.9	1,497.2	-439.4
7/11/2023	1,384.0	1,522.2	-138.2
7/10/2023	1,275.2	1,624.5	-349.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,200	2.2%	9.6%	22.3%	540,800	11.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,300	2.8%	14.9%	37.4%	10,900	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	18,790	1.1%	7.1%	30.9%	297,300	5.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	26,890	1.5%	11.6%	20.0%	1,010,300	26.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,920	1.2%	9.2%	22.9%	151,000	2.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,220	1.8%	9.4%	22.0%	93,400	1.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,590	1.7%	9.5%	22.4%	18,200	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,710	0.0%	8.5%	20.6%	14,900	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,200	3.3%	9.9%	23.3%	61,600	0.5	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,570	3.7%	15.0%	30.5%	6,400	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,890	2.1%	8.6%	29.3%	49,000	0.5	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,150	-1.1%	12.1%	#VALUE!	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,500	6.6%	-3.6%	#VALUE!	2,200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	368.4	-0.7	-27.0	1.2	25.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.5	0.0	0.0	10.4	47.1	1.0	1.69	1.7	12.5	48.1
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	179.4	-1.9	-1.8	11.5	36.0	0.8	1.47	1.3	8.7	83.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	882.3	-3.9	-10.7	1.9	31.0	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	0.2	28.7	0.9	1.86	1.6	11.6	44.0
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.1	0.2	0.4	1.1	33.4	0.9	1.93	1.8	12.3	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.2	0.1	25.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-2.7	23.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	13.6	10.5	10.2	1.1	33.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.0	0.0	0.0	n.a	34.5	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	5.0	8.3	n.a	n.a	1.1	1.70	1.4	8.6	70.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	4.2	4.3	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	3.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.